



(12) **BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) 
1-0021908

(51)⁷ **B62J 9/00, 11/00, 23/00**

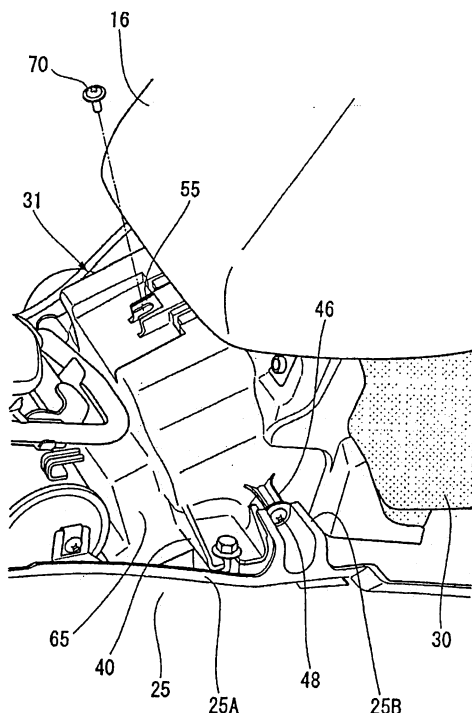
(13) **B**

(21) 1-2014-02148 (22) 30.06.2014
(30) 2013-137286 28.06.2013 JP
(45) 25.10.2019 379 (43) 26.01.2015 322
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Taiki SASAGE (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP CHỨA ĐỒ CHO XE NGỒI KIỂU ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên có thể đỡ kín nắp che ngoài mà không cần bố trí khung thân ở phần ống giữa.

Ở hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên có: phần sàn để chân nằm giữa và bên dưới tay lái và yên xe mà người ngồi ngồi trên yên đặt chân lên đó, phần ống giữa phồng lên trên từ phần sàn để chân, tạo ra khoảng trống ở phần ống giữa, hộp chứa đồ (30) nằm bên dưới yên xe và được che bởi yên xe để có khả năng mở và đóng, phần chứa ắc quy (31) bố trí ở phía trước hộp chứa đồ (30) để chứa ắc quy, phần ống giữa có phần nắp che thân bên dưới (25) kéo dài lên trên từ phần sàn để chân, và phần chứa ắc quy (31) đỡ phần nắp che thân bên dưới (25).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập tới hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Đã biết xe máy có hộp chứa mũ bảo hiểm bên dưới yên xe cho người ngồi, và với phần chứa ắc quy ở phía trước hộp chứa mũ bảo hiểm (xem tài liệu sáng chế 1).

Tài liệu sáng chế 1: Công bố đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế Nhật Bản số 2009-40396.

Ở xe máy đã bộc lộ trong tài liệu sáng chế 1 nêu trên, phần chứa ắc quy được bố trí ở phía trước hộp chứa mũ bảo hiểm, và khung thân được bố trí bên trong phần ống giữa tạo ở phía trước phần chứa ắc quy để đỡ nắp che ngoài và phần chứa ắc quy.

Theo kết cấu đã biết, khung thân đỡ ổn định nắp che ngoài và phần chứa ắc quy. Tuy nhiên, khung thân được bố trí ở phần ống giữa, giới hạn sự bố trí các thiết bị và tương tự, hoặc khiến trọng lượng tăng.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Do đó, mục đích của sáng chế là đề xuất hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên có thể đỡ kín nắp che ngoài mà không cần bố trí khung thân ở phần ống giữa.

Để đạt mục đích nêu trên, ở hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên có: tay lái đỡ trên ống đầu, yên xe cho người ngồi bố trí phía sau tay lái, phần sàn để chân nằm giữa và bên dưới tay lái và yên xe mà người ngồi ngồi trên yên đặt chân lên đó, phần ống giữa phồng lên trên từ phần sàn để chân, tạo ra khoảng trống ở phần ống giữa, hộp chứa đồ thứ nhất nằm bên dưới yên

xe và được che bởi yên xe để có khả năng mở và đóng, và hộp chứa đồ thứ hai bố trí ở phía trước hộp chứa đồ thứ nhất để chứa ắc quy, sáng chế theo khía cạnh thứ nhất, khác biệt ở chỗ, phần ống giữa có phần nắp che thân bên dưới kéo dài lên trên từ phần sàn để chân, và hộp chứa đồ thứ hai đỡ phần nắp che thân bên dưới.

Sáng chế theo khía cạnh thứ hai, khác biệt ở chỗ, ở hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo khía cạnh thứ nhất, hộp chứa đồ thứ nhất được đỡ ở khung yên xe trên khung thân, đỡ yên xe từ bên dưới, và hộp chứa đồ thứ hai được đỡ ở phần giá đỡ nối với phần trước của khung yên xe.

Sáng chế theo khía cạnh thứ ba, khác biệt ở chỗ, ở hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo khía cạnh thứ nhất hoặc thứ hai, hộp chứa đồ thứ nhất được đỡ ở khung yên xe trên khung thân, vốn đỡ yên xe từ bên dưới, hộp chứa đồ thứ hai được đỡ ở phần giá đỡ nối với phần trước của khung yên xe, và phần nắp che thân bên dưới được giữ chặt vào và đỡ trên các phần nhô tạo trên bề mặt bên của hộp chứa đồ thứ hai.

Sáng chế theo khía cạnh thứ tư, khác biệt ở chỗ, ở hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo khía cạnh thứ ba, các phần nhô được tạo kín vào các phần nối với phần giá đỡ tạo ở hộp chứa đồ thứ hai.

Sáng chế theo khía cạnh thứ năm, khác biệt ở chỗ, ở hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo khía cạnh thứ tư, các phần nối được bố trí để được xếp chồng với phần nắp che thân bên dưới trên hình chiếu cạnh.

Sáng chế theo khía cạnh thứ sáu, khác biệt ở chỗ, ở hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo khía cạnh bất kỳ trong số các khía cạnh từ một đến năm, phần ống giữa có phần nắp che giữa kéo dài từ phần nắp che thân bên dưới theo phương chiều rộng xe, và phần nắp che giữa được giữ chặt vào hộp chứa đồ thứ hai.

Sáng chế theo khía cạnh thứ bảy, khác biệt ở chỗ, ở hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo khía cạnh thứ sáu, nắp che thân sau được lắp

phía sau phần nắp che giữa và phần nắp che thân bên dưới để được nối liên tục với phần nắp che giữa và phần nắp che thân bên dưới, và được kéo dài về phía sau, phần nắp che thân bên dưới được giữ chặt vào và đỡ trên các phần nhô tạo trên bề mặt bên của hộp chứa đồ thứ hai, và nắp che thân sau che các phần nhô.

Sáng chế theo khía cạnh thứ tám, khác biệt ở chỗ, ở hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo khía cạnh thứ sáu hoặc bảy, phần nắp che giữa được giữ chặt vào hộp chứa đồ thứ hai, phần giữ chặt giữ chặt phần nắp che giữa được tạo ở hộp chứa đồ thứ hai, phần phòng phòng đến phía phần nắp che giữa được tạo quanh phần giữ chặt ở hộp chứa đồ thứ hai, phần phòng tạo ra bề mặt gài quay về phía cắt với hướng phòng của phần phòng trên hình vẽ mặt cắt, và linh kiện điện chứa trong hộp chứa đồ thứ hai được tỳ và đỡ trên bề mặt gài.

Sáng chế theo khía cạnh thứ chín, khác biệt ở chỗ, ở hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo khía cạnh bất kỳ trong số các khía cạnh từ một đến tám, hộp chứa đồ thứ hai được bố trí để nghiêng xuống về phía trước từ phía hộp chứa đồ thứ nhất, lỗ thoát nước để xả chất lỏng được tạo ở phần trước của hộp chứa đồ thứ hai, và lỗ thoát nước được tạo ở phần phòng chứa chất lưu phòng xuống về phía trước từ phần trước của hộp chứa đồ thứ hai.

Sáng chế theo khía cạnh thứ mười, khác biệt ở chỗ, ở hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo khía cạnh bất kỳ trong số các khía cạnh từ một đến chín, hộp chứa đồ thứ hai được bố trí để nghiêng xuống về phía trước từ phía hộp chứa đồ thứ nhất, và ắc quy được chứa trong hộp chứa đồ thứ hai quay về phía trước và phía dưới từ phía hộp chứa đồ thứ nhất để ở trạng thái trong đó các phần đầu cực của ắc quy, được định vị ở phía phần trên trong hộp chứa đồ thứ hai.

Sáng chế theo khía cạnh thứ nhất, phần nắp che thân bên được đỡ ở hộp chứa đồ thứ hai đảm bảo độ cứng vững để chứa ắc quy, phần nắp che thân bên

vốn là nắp che ngoài với kết cấu đơn giản có thể được đỡ kín mà không cần bố trí khung thân ở phần ống giữa.

Sáng chế theo khía cạnh thứ hai, phần ống giữa có thể được sử dụng một cách hiệu quả do thực tế là hộp chứa đồ thứ hai được đỡ ở khung yên xe nhờ phần giá đỡ mà không cần bố trí khung thân ở phần ống giữa.

Sáng chế theo khía cạnh thứ ba, phần nhô được tạo ở hộp chứa đồ thứ hai, gắn cố định diện tích mặt cắt ngang. Sau đó, toàn bộ sự cứng vững hộp chứa đồ thứ hai có thể được tăng. Do đó, nắp che ngoài có thể được đỡ chắc chắn và kín.

Sáng chế theo khía cạnh thứ tư, phần nổi của phần giá đỡ của hộp chứa đồ thứ hai và phần nổi của phần nắp che thân bên của hộp chứa đồ thứ hai được bố trí kín, để làm tăng độ cứng vững của hộp chứa đồ thứ hai. Do đó, nắp che ngoài có thể được đỡ chắc chắn và kín.

Sáng chế theo khía cạnh thứ năm, khi phần nắp che thân bên được đỡ ở hộp chứa đồ thứ hai, phần nổi được che. Do đó, hình dạng ngoài có thể được cải thiện.

Sáng chế theo khía cạnh thứ sáu, phần nắp che giữa được đỡ ở hộp chứa đồ thứ hai đảm bảo độ cứng vững để chứa ắc quy, phần nắp che giữa vốn là nắp che ngoài với kết cấu đơn giản có thể được đỡ chắc chắn và kín mà không cần bố trí khung thân ở phần ống giữa.

Sáng chế theo khía cạnh thứ bảy, khi phần nắp che thân bên được đỡ ở hộp chứa đồ thứ hai, nắp che thân sau che phần nổi giữa phần nắp che thân bên và hộp chứa đồ thứ hai. Do đó, hình dạng ngoài có thể được cải thiện.

Sáng chế theo khía cạnh thứ tám, phần phòng tạo quanh phần giữ chặt của hộp chứa đồ thứ hai đảm bảo độ cứng vững quanh phần giữ chặt. Do đó, phần nắp che giữa là nắp che ngoài có thể được đỡ kín.

Sáng chế theo khía cạnh thứ chín, hộp chứa đồ thứ hai kéo dài xuống dưới về phía trước từ phía hộp chứa đồ thứ nhất, và lỗ thoát nước được tạo ở

phần phòng chứa chất lưu vốn là phần trước của hộp chứa đồ thứ hai. Do đó, chất lỏng có thể được xả một cách hiệu quả ra khỏi lỗ thoát nước.

Sáng chế theo khía cạnh thứ mười, hộp chứa đồ thứ hai có thể chứa ắc quy bằng cách sử dụng chính trọng lượng của ắc quy. Do đó, khả năng bảo dưỡng có thể được đảm bảo. Ngoài ra, phần đầu cực được đặt ở phần trên của ắc quy. Do đó, khả năng bảo dưỡng có thể được cải thiện hơn nữa.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu cạnh nhìn từ bên trái của xe máy áp dụng kết cấu theo phương án thực hiện sáng chế;

Fig.2 là hình chiếu cạnh nhìn từ bên trái phần cơ bản của cùng xe máy ở trạng thái trong đó nắp che thân được tháo;

Fig.3 là hình chiếu cạnh nhìn từ bên phải phần cơ bản của cùng xe máy ở trạng thái trong đó nắp che thân được tháo;

Fig.4 là hình vẽ phối cảnh phần cơ bản của cùng xe máy ở trạng thái trong đó nắp che thân được tháo;

Fig.5 là hình chiếu cạnh nhìn từ bên trái phần cơ bản của cùng xe máy;

Fig.6 là hình chiếu đứng nhìn từ phía trước của phần chứa ắc quy được trang bị ở cùng xe máy;

Fig.7 là hình chiếu cạnh nhìn từ bên trái của phần chứa ắc quy được trang bị ở cùng xe máy;

Fig.8 là hình vẽ phối cảnh theo chu vi của hộp chứa đồ và phần chứa ắc quy của cùng xe máy, nhìn từ phía phần sau của xe đến phía dưới;

Fig.9 là hình vẽ phối cảnh theo chu vi của hộp chứa đồ và phần chứa ắc quy của cùng xe máy, nhìn từ phía phần trước của xe đến phía dưới; và

Fig.10 là hình chiếu bằng theo chu vi của hộp chứa đồ và phần chứa ắc quy của cùng xe máy.

Mô tả chi tiết các phương án ưu tiên thực hiện sáng chế

Dưới đây, phương án thực hiện sáng chế sẽ được mô tả có dựa vào các hình vẽ. Ngoài ra, trên các hình vẽ minh họa dưới đây, mũi tên FR thể hiện phía trước của xe, mũi tên UP thể hiện phía trên của xe, và mũi tên LH thể hiện phía bên trái của xe.

Fig.1 thể hiện xe máy kiểu scuter 1 áp dụng phương án thực hiện sáng chế. Xe máy 1 có cụm lắ 4 liên khối với động cơ 2 và cơ cấu truyền động lực 3. Bánh xe sau 5 được đỡ quay ở phần sau của cụm lắ 4. Bánh xe trước 6 được bố trí ở phía trước cụm lắ 4. Bánh xe trước 6 được đỡ quay ở phần dưới của hai chạc trước phải và trái 7, 7. Cầu 8 được bố trí giữa phần trên của các chạc trước phải và trái 7, 7. Trục lái 9 có đường trục lái được bố trí theo phương thẳng đứng ở tâm của cầu 8 theo phương chiều rộng xe.

Tay lái 10 được lắp bên trên trục lái 9. Tay lái 10 được tạo kết cấu với một ống kéo dài theo phương chiều rộng xe. Hệ thống lái của xe máy 1 về cơ bản được tạo kết cấu với bánh xe trước 6, các chạc trước 7, 7, trục lái 9, tay lái 10, và các chi tiết tương tự.

Trục lái 9 được đỡ quay ở ống đầu 12 tạo ở đầu trước của khung thân 11 liên khối với các bộ phận khung bằng cách hàn. Khung thân 11 của xe có ống đầu 12, khung chính 13 kéo dài từ ống đầu 12 đến phía dưới, hai khung bên phải và trái 14, 14 nối với bề mặt bên dưới của khung chính 13, kéo dài về phía sau, và sau đó kéo dài lên về phía sau, và hai khung yên xe phải và trái 15, 15 nối với đầu trên phía sau của các khung bên 14, 14, và kéo dài lên về phía sau. Ngoài ra, chính xác hơn là, khung chính 13 hơi được nghiêng so với phương thẳng đứng, và kéo dài xuống dưới đến phía sau từ ống đầu 12.

Cụm lắ 4 được đỡ ở phần dưới phía sau của các khung bên 14, 14 nhờ bộ phận liên kết 14A để có thể lắ được theo phương thẳng đứng. Bộ lọc không khí 36 được tạo ở phần trên của cụm lắ 4. Bộ lọc không khí 36 được nối với động cơ 2 qua ống nối, thân van tiết lưu, và ống nạp.

Yên xe 16 mà người ngồi ngồi trên đó được bố trí bên trên cụm lắc 4. Yên xe 16 kéo dài theo hướng trước sau. Yên xe chính 17 mà người lái ngồi trên đó và yên xe sau 18 người ngồi sau ngồi trên đó được tạo liền khối.

Xe máy 1 được che bởi nắp che thân CV có các nắp che ngoài làm bằng vật liệu nhựa. Nắp che trước 21 được bố trí bên trên bánh xe trước 6, ngay ở phía trước ống đầu 12. Ngoài ra, hai nắp che bên phía trước phải và trái 22, 22 theo các phần góc dạng chữ L của chúng được bố trí ở phía trước trên hình chiếu cạnh được nối với các phần đầu sau của cả hai phần bên của nắp che trước 21. Các nắp che bên phía trước 22, 22 được tạo theo dạng sao cho một bên có dạng chữ L được nối với các phần đầu sau của cả hai phần bên của nắp che trước 21, và các bên khác được kéo dài về phía sau.

Nắp che trước 21 được tạo theo dạng đường dòng chảy sao cho nắp che trước được tạo thon về phía trước của xe trên hình chiếu bằng. Rãnh (không được thể hiện trên hình vẽ) được tạo để thon dần từ phía sau đến phía trước dọc theo đường tâm theo phương chiều rộng xe ở phần trên của nắp che trước. Tấm chắn 21A được lắp bên trong rãnh (không được thể hiện trên hình vẽ). Tấm chắn 21A được cố định ở phần mép của rãnh (không được thể hiện trên hình vẽ) của nắp che trước 21 và bộ phận tương tự, và được bố trí theo phương thẳng đứng lên trên đến phía sau từ phía trước đến phía sau trên hình chiếu cạnh. Gió khi di chuyển được dẫn hướng từ phía trước bởi tấm chắn 21A đi lên trên đến phía sau từ phía trước, Ngoài ra, nắp che trước 21 có đèn trước và các đèn báo rẽ phải và trái được tạo liền khối.

Đối với khoảng trống giữa các phần sau của các nắp che bên phía trước phải và trái 22, 22, phía phần trên của chúng được che bởi nắp che trong 23 kéo dài theo phương chiều rộng xe, và phía phần dưới được che bởi phần nắp che giữa 24. Phần thành sau của nắp che trong 23 kéo dài theo phương thẳng đứng dọc theo trục lái 9. Đầu dưới của phần thành sau được đặt phía sau đầu dưới của ống đầu 12. Mặt khác, nắp che giữa 24 được nối với đầu dưới của

phần thành sau của nắp che trong 23 và được kéo dài về phía sau. Đầu sau của nắp che giữa 24 chạm đến phía dưới của đầu trước của yên xe 16.

Hai nắp che thân sau phải và trái 29, 29 nối đều và liên tục với phần sau của nắp che giữa 24 và phần sau của nắp che phía trước 22 để kéo dài về phía sau được lắp phía sau nắp che giữa 24 và nắp che phía trước 22. Các nắp che thân sau 29, 29 được bố trí bên dưới yên xe 16, được kéo dài dọc theo hướng trước sau của xe, và được chạm tới từ phần sau của nắp che giữa 24 và phần sau của nắp che phía trước 22 đến phía trên bánh xe sau 5.

Các sàn để chân phải và trái 20, 20 được bố trí để cách nhau ở bên phải và trái từ tâm theo phương chiều rộng xe và được bố trí ở phần dưới chính giữa theo hướng trước sau của xe. Các sàn để chân 20, 20 với chiều rộng xác định theo phương chiều rộng xe được tạo sao cho người ngồi đặt chân trên bề mặt trên của chúng. Hai phần nắp che thân bên dưới phải và trái 25, 25 được tạo liền khối của các phần đầu bên trong của các sàn để chân 20, 20 theo phương chiều rộng xe để được bố trí lên phía trên theo phương thẳng đứng, cắt ngang, và được nối đều và liên tục với phần sau của nắp che phía trước 22 và phần trước của các nắp che thân sau 29, 29. Các phần nắp che thân bên dưới 25, 25 kéo dài theo hướng trước sau của xe và chạm tới từ khung chính 13 đến phía dưới của yên xe chính 17.

Trong khi đó, các phần nắp che dưới 26, 26 kéo dài đến giữa theo phương chiều rộng xe do các phần nắp che dưới đạt đến phía dưới được tạo liền khối của phần đầu phía ngoài của các sàn để chân 20, 20 theo phương chiều rộng xe. Ngoài ra, theo phương án thực hiện sáng chế, các phần nắp che thân bên dưới 25, 25 và các phần nắp che dưới 26, 26 là các bộ phận cấu thành riêng biệt được gắn liền khối với các sàn để chân 20, 20. Tuy nhiên, không phải tất cả các chi tiết có thể được tạo liền khối.

Theo phương án thực hiện sáng chế, phần ống giữa TN được tạo bởi nắp che giữa 24, các phần sau của các nắp che bên phía trước phải và trái 22,

22, các phần trước của các nắp che thân sau phải và trái 29, 29, và các phần trước của các phần nắp che thân bên dưới 25, 25, để phồng lên trên từ các phần đầu bên trong của các sàn để chân phải và trái 20, 20 theo phương chiều rộng xe, và để có khoảng trống theo dạng chữ U ngược ở phần dọc ở phần ống giữa.

Bình chứa nhiên liệu F được bố trí ở phần ống giữa TN. Bình chứa nhiên liệu F được đỡ ở khung chính 13 và các khung bên 14, 14. Miệng nạp nhiên liệu hình trụ 80A được tạo ở bề mặt trên của bình chứa nhiên liệu F. Nắp che bình nhiên liệu 24A được gắn mở và đóng được với nắp che giữa 24 nhờ bản lề để mở miệng nạp nhiên liệu 80A của bình chứa nhiên liệu F ra phía ngoài. Sau đó, phễu nhiên liệu 80 được đỡ ở bình chứa nhiên liệu F. Phễu nhiên liệu 80 được bố trí để bao quanh chu vi của miệng nạp nhiên liệu 80A. Ngoài ra, số chỉ dẫn 81 trên các hình vẽ thể hiện bầu lọc có hình dạng ngoài hình trụ.

Ngoài ra, khoảng trống để chân hai bên 19 được tạo bên trên phần ống giữa TN (phần nắp che giữa 24) và giữa tay lái 10 và yên xe 16 sao cho người ngồi để chân hai bên để lái xe. Người lái (người ngồi) có thể lái trên xe máy 1 bằng cách đặt chân vào khoảng trống để chân hai bên 19, ngồi trên yên 16 (a yên xe chính 17), và đặt chân lên các sàn để chân phải và trái 20, 20 tạo ở phần dưới chính giữa theo hướng trước sau của xe.

Ngoài ra, hộp chứa đồ 30 được tạo giữa bên phải và trái của các nắp che thân sau 29, 29 và bên dưới yên xe 16. Yên xe 16 được đỡ ở hộp chứa đồ 30. Hộp chứa đồ 30 là có thể mở và đóng được từ phía sau để điều chỉnh phần đầu trước của yên xe như một đường trục. Ngoài ra, theo phương án thực hiện sáng chế, phần chứa ắc quy 31 được tạo ở phần trước của hộp chứa đồ 30 thành bộ phận cấu thành riêng biệt. Ắc quy B được chứa trong phần chứa ắc quy 31. Phần chứa ắc quy 31 kéo dài xuống dưới về phía trước từ phần trước của hộp chứa đồ 30.

Sau đó, xe máy 1 theo phương án thực hiện sáng chế không có khung thân kéo dài nghiêng ở phần ống giữa TN và nối khung chính 13 và các khung bên 14, 14.

Fig.2 thể hiện hình chiếu cạnh nhìn từ bên trái và Fig.3 thể hiện hình chiếu cạnh nhìn từ bên phải chu vi của phần chứa ắc quy 31 ở trạng thái trong đó nắp che thân được tháo. Ngoài ra, phần chứa ắc quy 31 trên Fig.2 và Fig.3 được thể hiện bằng đường nét đứt nhằm thuận tiện cho việc mô tả.

Như được thể hiện trên Fig.2 và Fig.3, theo phương án thực hiện sáng chế, phần giá đỡ 14B theo dạng chữ U, trên hình chiếu bằng, cắt ngang bên phải và trái, được nối với vị trí gần như ở giữa theo hướng trước sau của phần kéo dài lên về phía sau 14R, 14L vốn kéo dài lên trên về phía sau từ phần kéo dài dọc theo hướng trước sau của các khung bên 14, 14 và nối với các khung yên xe 15, 15 (cũng xem Fig.1). Phần giá đỡ 14B kéo dài lên trên về phía trước từ các khung bên 14, 14.

Trong khi đó, các khung yên xe 15, 15 kéo dài đến phía trước nữa từ vị trí nối với phần kéo dài lên về phía sau 14R, 14L. Các phần đầu trước của các khung yên xe lần lượt được nối từ bên trên từ vị trí gần như ở giữa theo hướng trước sau của phần giá đỡ 14B. Như được nêu trên đây, phần giá đỡ 14B kéo dài lên trên về phía trước từ các khung bên 14, 14 đã được mô tả. Tuy nhiên, cũng có thể mô tả rằng phần giá đỡ 14B kéo dài lên trên về phía trước từ các phần đầu trước của các khung yên xe 15, 15.

Sau đó, phần giá đỡ bổ sung phải và trái 14C, 14C kéo dài lên trên được tạo ở phần trước của phần giá đỡ 14B. Phần giá đỡ bổ sung 14C, 14C được lắp chặt với phần chứa ắc quy 31 để đỡ phần chứa ắc quy 31 từ bên dưới. Do đó, phần chứa ắc quy 31 được đỡ ở các khung yên xe 15, 15 và các khung bên 14, 14 nhờ phần giá đỡ 14B. Ngoài ra, hộp chứa đồ 30 được đỡ ở các khung yên xe 15, 15.

Phần nổi bên trái 40 nhô về phía bên trái và lắp chặt với phần giá đỡ bổ sung bên trái 14C được tạo ở bề mặt bên trái của phần chứa ắc quy 31. Phần nổi bên phải 41 nhô về bên phải và lắp chặt với phần giá đỡ bổ sung bên phải 14C được tạo ở bề mặt bên phải của phần chứa ắc quy 31.

Fig.6 là hình chiếu đứng nhìn từ phía trước của phần chứa ắc quy 31, Fig.7 là hình chiếu cạnh nhìn từ bên trái của phần chứa ắc quy 31. Cũng theo Fig.6 và Fig.7, phần chứa ắc quy 31 là vỏ gần như hình chữ nhật làm bằng vật liệu nhựa có phần tấm dưới 32, phần thành bao 33 có dạng mặt cắt hình chữ nhật nối phần đầu để đến mép chu vi ngoài của phần tấm dưới 32 và kéo dài để được mở phần đầu trên.

Phần chứa ắc quy 31 được giữ chặt vào phần trước của hộp chứa đồ 30 ở trạng thái trong đó phần đầu trên của phần thành bao 33 được quay về phần trước của hộp chứa đồ 30. Gờ lắp chặt phía trên 42L được tạo ở phần góc trên bên trái ở phần đầu trên của phần thành bao 33. Gờ lắp chặt phía trên 42R được tạo ở phần góc trên bên phải của phần đầu trên của phần thành bao. Ngoài ra, gờ lắp chặt phía dưới 43L được tạo ở phần góc dưới bên trái ở phần đầu trên của phần thành bao 33. Gờ lắp chặt phía dưới 43R được tạo ở phần góc dưới bên phải của phần đầu trên của phần thành bao.

Như được thể hiện trên Fig.2 và Fig.3, các lỗ lắp bu lông lần lượt được tạo ở các gờ lắp chặt phía trên 42L, 42R và ở các gờ lắp chặt phía dưới 43L, 43R ở phần chứa ắc quy 31. Bu lông 44 đưa vào mỗi lỗ lắp bu lông được vặn ren với hộp chứa đồ 30 để lắp chặt các gờ lắp chặt với hộp chứa đồ 30.

Các gờ lắp chặt phía trên 42L, 42R nằm đối diện với bề mặt trước của phần trước của hộp chứa 30 theo hướng trước sau và được lắp chặt với hộp chứa 30, do thực tế là các bu lông 44, 44 đưa vào các gờ lắp chặt phía trên 42L, 42R được lắp vào phía sau và được vặn ren với hộp chứa 30.

Ngoài ra, các gờ lắp chặt phía dưới 43L, 43R bao quanh bề mặt dưới phía trước của hộp chứa 30, nằm đối diện theo phương thẳng đứng với bề mặt

dưới phía trước của hộp chứa 30, và được lắp chặt với hộp chứa 30, do thực tế là các bu lông 44, 44 đưa vào các gờ lắp chặt phía dưới 43L, 43R được lắp vào phía trên và được vặn ren với hộp chứa 30.

Theo phương án thực hiện sáng chế, phần chứa ắc quy 31 được giữ chặt vào hộp chứa đồ 30 để được nghiêng và kéo dài xuống dưới về phía trước từ hộp chứa đồ 30. Như được thể hiện trên Fig.8, phần chứa ắc quy 31 được nối thông với bên trong hộp chứa đồ 30 và chứa ắc quy B mà được đưa xuống dưới về phía trước từ bên trong hộp chứa đồ 30. Ắc quy B có dạng chữ nhật, hộp cầu chì 50 được bố trí trên bề mặt trên của ắc quy. Hộp cầu chì 50 cũng được chứa trong phần chứa ắc quy 31. Trên xe máy 1, do thực tế là hộp cầu chì 50 được chứa trong phần chứa ắc quy 31, có thể tránh chất lỏng như nước mưa lọt vào. Do đó, hiệu quả bảo vệ của hộp cầu chì 50 có thể được tăng.

Trên Fig.8, số chỉ dẫn 51 thể hiện đai ắc quy để định vị ắc quy B bên trong phần chứa ắc quy 31. Đai ắc quy 51 kéo dài theo trạng thái trong đó đai ắc quy này cắt theo phương thẳng đứng bề mặt sau của ắc quy B lộ ra từ phần chứa ắc quy 31 và quay về phía sau và phía trên.

Ngoài ra, ắc quy B được chứa trong phần chứa ắc quy 31 ở trạng thái trong đó đầu cực dương 52 và đầu cực âm 53 là các đầu cực nổi của ắc quy được định vị ở phía phần trên. Đầu cực dương 52 và đầu cực âm 53 được định vị ở bên phải và bên trái bằng cách kẹp giữa đai ắc quy 51. Đầu cực dương 52 được định vị ở bên trái và đầu cực âm 53 được định vị ở bên phải. Các đầu cực này có thể được bố trí tùy ý sao cho các bên phải và trái được đảo ngược.

Cũng theo Fig.2 và Fig.3, phần nổi bên trái 40 được tạo liền khối của phần dưới của bề mặt bên trái của phần thành bao 33 ở phần chứa ắc quy 31. Phần nổi bên phải 41 được tạo liền khối của phần dưới của bề mặt bên phải của phần thành bao 33.

Phần nổi bên trái 40 và phần nổi bên phải 41 có mặt cắt hình chữ U (dạng gần như chữ U), kéo dài từ phần thành bao 33 ra phía ngoài theo

phương chiều rộng xe, và được tạo sao cho các phần dưới có mặt cắt hình chữ U quay về phía dưới. Sau đó, các lỗ lắp bu lông được tạo tương ứng ở các phần dưới (phần quay về phía dưới) của phần nối bên trái 40 và phần nối bên phải 41 vốn có dạng mặt cắt hình chữ U. Các bu lông 45, 45 đưa vào lỗ lắp các bu lông được lắp vào phía dưới và được vặn ren với phần giá đỡ bổ sung 14C, 14C. Do đó, phần chứa ắc quy 31 được giữ chặt vào và đỡ trên phần giá đỡ 14B.

Ngoài ra, phần nhô dạng trụ bên trái 46 nhô về phía bên trái được tạo ở vị trí gần với phần nối bên trái 40 ở phía trên của bề mặt bên trái của phần thành bao 33 ở phần chứa ắc quy 31. Ngoài ra, phần nhô dạng trụ bên phải 47 nhô về bên phải được tạo ở vị trí gần với phần nối bên phải 41 ở phía trên của bề mặt bên phải của phần thành bao 33 ở phần chứa ắc quy 31.

Các phần ren trong được tạo ở các bề mặt theo chu vi trong của phần nhô bên trái 46 và phần nhô bên phải 47. Như được thể hiện trên Fig.4 và Fig.5, phần nhô bên trái 46 và phần nhô bên phải 47 đỡ các phần nắp che thân bên dưới 25, 25 nhờ các bu lông 48, 48. Ngoài ra, hộp chứa đồ 30 trên Fig.4 được thể hiện bằng đường nét đứt nhằm thuận tiện cho việc mô tả.

Phần mép trên của các phần nắp che thân bên dưới 25, 25, cắt qua và nối đều và liên tục với các phần sau của các nắp che bên phía trước 22 và các phần trước của các nắp che thân sau 29, 29 kéo dài dọc theo hướng trước sau. Các phần gờ 25A, 25A nhô vào phía trong theo phương chiều rộng xe được tạo ở các phần mép trên của các phần nắp che thân bên dưới. Và các phần lắp bu lông 25B, 25B được tạo ở các vị trí gần như ở giữa theo hướng trước sau của các phần gờ 25A, 25A và ở các vị trí đối diện với phần nhô bên trái 46 và phần nhô bên phải 47 của phần chứa ắc quy 31 theo phương chiều rộng xe.

Các phần lắp bu lông 25B, 25B theo dạng chữ U được hở lên trên và kéo dài hướng chiều rộng xe. Phần tấm chặn dạng chữ U được tạo ở bên trong phần đầu theo phương chiều rộng xe. Lỗ lắp bu lông được tạo ở phần tấm. Các

bu lông 48, 48 được đưa vào lỗ lắp các bu lông, và vặn ren với phần nhô bên trái 46 và phần nhô bên phải 47. Do đó, các phần nắp che thân bên dưới 25, 25 được đỡ ở phần chứa ắc quy 31.

Ngoài ra, nội dung phần mô tả chỉ được thể hiện chủ yếu ở bên trái xe trên các hình vẽ. Kết cấu của bên phải xe đã được mô tả trên đây.

Sau đó, như được thể hiện trên Fig.5, trong trường hợp các phần nắp che thân bên dưới 25, 25 được đỡ ở phần chứa ắc quy 31, các phần nắp che thân bên dưới 25, 25 xếp chồng với phần nổi bên trái 40 và phần nổi bên phải 41 trên hình chiếu cạnh. Các phần nắp che thân bên dưới 25, 25 che phần nổi bên trái 40 và phần nổi bên phải 41 từ phía ngoài theo phương chiều rộng xe.

Ngoài ra, các nắp che thân sau 29, 29 che phần nhô bên trái 46 và phần nhô bên phải 47.

Theo phương án thực hiện sáng chế, các phần lắp bu lông 25B, 25B để giữ chặt phần chứa ắc quy 31 được tạo ở các phần gờ 25A, 25A ở các phần nắp che thân bên dưới 25, 25, nhô vào bên trong theo phương chiều rộng xe. Do đó, các nắp che thân sau 29, 29 có thể dễ dàng che phần nhô bên trái 46 và phần nhô bên phải 47.

Ngoài ra, như được thể hiện trên các hình vẽ Fig.2 đến Fig.4, phần giữ chặt phía trên 55 để lắp chặt nắp che giữa 24 được tạo ở bề mặt trên của phần thành bao 33 ở phần chứa ắc quy 31.

Như được thể hiện trên Fig.5, phần giữ chặt phía trên 55 được che từ bên trên bởi nắp che giữa 24, được vặn ren với bu lông 70 (xem các hình vẽ từ Fig.4 và Fig.9) đưa vào nắp che giữa 24, và được lắp chặt với nắp che giữa 24. Như được thể hiện trên Fig.6, phần giữ chặt phía trên 55 được tạo liền khối của bề mặt trên của phần thành bao 33, có dạng gần như chữ U trên hình vẽ mặt cắt, và phần dưới của phần giữ chặt phía trên có dạng gần như chữ U nhô lên trên. Sau đó, bu lông 70 được lắp chặt với các đai ốc (không được thể hiện

trên hình vẽ) nằm ở khoảng trống trong của phần giữ chặt phía trên 55 tạo theo dạng gần như chữ U.

Ngoài ra, theo phương án thực hiện sáng chế, như được thể hiện trên Fig.6, Fig.9 và Fig.10, phần phòng 60 phòng ra phía trên hơn bề mặt mà phần giữ chặt phía trên 55 được tạo về phía sau trên đó ở bên phải và trái của các phần giữ chặt phía trên 55 ở bề mặt trên của phần chứa ắc quy 31. Phần phòng 60 được tạo theo dạng gần như chữ U hở về phía trước trên hình chiếu bằng, và tạo thành chiều cao khác với bề mặt mà phần giữ chặt phía trên 55 được tạo trên đó.

Như được thể hiện trên Fig.9, một phần của phần phòng 60 nằm phía sau phần giữ chặt phía trên 55 tạo ra bề mặt gài 61 quay về phía (chiều mũi tên β trên hình vẽ) cắt ngang phía (chiều mũi tên α trên hình vẽ) mà phần phòng 60 phòng ở đó trên hình vẽ mặt cắt. Bề mặt gài 61 quay về phía gần như vuông góc với phía mà phần phòng 60 phòng ở đó theo phương án thực hiện sáng chế.

Theo phương án thực hiện sáng chế, hộp cầu chì 50 chứa trong phần chứa ắc quy 31 được tỳ và đỡ trên bề mặt gài 61 từ phía sau. Theo phương án thực hiện sáng chế, hai miệng 62, 62 bố trí ở bên phải và trái được tạo ở một phần của phần phòng 60 nằm phía sau phần giữ chặt phía trên 55. Một phần của hộp cầu chì 50 được tiếp xúc với phía trên từ miệng 62, 62. Các miệng 62, 62 cho phép tác động trượt của hộp cầu chì 50 từ bên trên, để cải thiện khả năng làm việc để tháo hộp cầu chì 50. Ngoài ra, Fig.10 thể hiện phần phòng 60 và hộp cầu chì 50 theo đường nét đứt, và cũng thể hiện các chi tiết khác nhau như được mô tả trên đây.

Ngoài ra, theo Fig.2, Fig.6 và Fig.7, theo phương án thực hiện sáng chế, lỗ thoát nước 63 để xả chất lỏng được tạo ở phần trước của phần chứa ắc quy 31. Ống dẫn 64 được nối với lỗ thoát nước 63. Ống dẫn 64 kéo dài từ phần chứa ắc quy 31 đến phía dưới.

Lỗ thoát nước 63 được tạo ở phần phòng chứa chất lưu 65 phòng xuống về phía trước từ phần trước của phần tấm dưới 32 của phần chứa ắc quy 31. Theo phương án thực hiện sáng chế, phần phòng chứa chất lưu 65 được tạo theo dạng chữ nhật. Lỗ thoát nước 63 được tạo ở bên trái phần góc dưới của phần phòng chứa chất lưu và được mở về phía bên trái. Ngoài ra, đối với ví dụ thể hiện trên hình vẽ, phần góc dưới bên trái của phần phòng chứa chất lưu 65 mà lỗ thoát nước 63 được tạo ở đó phòng hơn xuống dưới về phía trước. Kết cấu theo phương án thực hiện sáng chế cho phép xả một cách hiệu quả chất lỏng trữ bên trong phần chứa ắc quy 31.

Ngoài ra, theo đến Fig.3, số chỉ dẫn 82 trên hình vẽ thể hiện các dây chính đi bên dưới nắp che giữa 24 để cắt qua và kéo dài theo một đường từ khoảng trống (khoảng trống trước của xe) bao quanh bởi nắp che trước 21, nắp che phía trước 22, và nắp che trong 23 vốn nằm ở phía trước khoảng trống để chân hai bên 19 đến khoảng trống (khoảng trống sau của xe) bao quanh bởi các nắp che thân sau 29, 29 nằm phía sau khoảng trống để chân hai bên 19.

Dây chính 82 bọc các dây và tương tự để cấp nguồn điện từ ắc quy B chứa trong phần chứa ắc quy 31 đến các bộ phận cấu thành chạy điện được bố trí ở khoảng trống trước của xe và khoảng trống sau của xe, và giữa các phía khoảng trống. Dây chính có đường kính tương đối lớn.

Ví dụ, số chỉ dẫn 82A trên hình vẽ thể hiện dây rẽ nhánh chứa trong dây chính 82. Dây rẽ nhánh 82A được chia nhánh từ dây chính 82 ở bên phải phần chứa ắc quy 31, và được nối với hộp cầu chì 50. Sau đó, rãnh 31K mà dây rẽ nhánh 82A đi qua đó được tạo ở bề mặt bên phải của phần chứa ắc quy 31.

Các dây nối với đầu cực dương 52 của ắc quy B và các dây nối với đầu cực âm 53 của ắc quy đi qua rãnh 31K, không được mô tả dựa vào các hình vẽ. Ngoài ra, số chỉ dẫn 83 trên hình vẽ thể hiện cáp mở yên xe. Theo ví dụ thể hiện trên hình vẽ, cáp mở yên xe 83 kéo dài từ phía phần trước của xe đến phía sau, cắt ngang dây rẽ nhánh 82A theo hướng trước sau.

Đối với xe máy 1 áp dụng kết cấu theo phương án thực hiện sáng chế, các phần nắp che thân bên dưới 25, 25 tương ứng với các phần nắp che thân bên dưới được đỡ ở phần chứa ắc quy 31 như hộp chứa đồ thứ hai đảm bảo độ cứng vững để chứa ắc quy B, các phần nắp che thân bên dưới 25, 25 được nắp che ngoài với kết cấu đơn giản có thể được đỡ kín mà không cần bố trí khung thân ở phần ống giữa TN.

Ngoài ra, đối với xe máy 1, phần ống giữa TN có thể được sử dụng một cách hiệu quả do thực tế là phần chứa ắc quy 31 được đỡ ở các khung yên xe 15, 15 qua phần giá đỡ 14B (và phần giá đỡ bổ sung 14C, 14C) mà không cần bố trí khung thân ở phần ống giữa TN.

Hơn nữa, đối với xe máy 1, phần nhô bên trái 46 và phần nhô bên phải 47 được tạo ở phần chứa ắc quy 31 đỡ các phần nắp che thân bên dưới 25, 25. Phần nhô bên trái 46 và phần nhô bên phải 47 cho phép đảm bảo diện tích mặt cắt ngang được tạo, và sau đó, toàn bộ sự cứng vững phần chứa ắc quy 31 có thể được tăng. Do đó, các phần nắp che thân bên dưới 25, 25 có thể được đỡ chắc chắn và kín.

Ngoài ra, đối với xe máy 1, các phần nối 40, 41 với phần giá đỡ 14B của phần chứa ắc quy 31 và các phần nối 46, 47 của các phần nắp che thân bên dưới 25, 25 của phần chứa ắc quy 31 được bố trí kín, để đảm bảo tốt nhất và dễ dàng sự cứng vững của hộp chứa đồ thứ hai. Do đó, nắp che ngoài có thể được đỡ chắc chắn và kín. Hơn nữa, nắp che giữa 24 vốn là nắp che ngoài với kết cấu đơn giản có thể được đỡ kín trên phần chứa ắc quy 31 mà không cần bố trí khung thân ở phần ống giữa TN.

Ngoài ra, đối với xe máy 1, khi các phần nắp che thân bên dưới 25, 25 được đỡ ở phần chứa ắc quy 31, các phần nắp che thân bên dưới che phần nối bên trái 40 và phần nối bên phải 41 là các phần nối với phần giá đỡ 14B của phần chứa ắc quy 31. Do đó, hình dạng ngoài có thể được cải thiện.

Hơn nữa, khi các phần nắp che thân bên dưới 25, 25 được đỡ ở phần chứa ắc quy 31, các nắp che thân sau 29, 29 che các phần nối giữa các phần nắp che thân bên dưới 25, 25 và phần chứa ắc quy 31. Do đó, hình dạng ngoài có thể được cải thiện.

Ngoài ra, đối với xe máy 1, phần phòng 60 được tạo quanh phần giữ chặt phía trên 55 lắp chặt với nắp che giữa 24 ở phần chứa ắc quy 31 đảm bảo độ cứng vững quanh phần giữ chặt 55. Do đó, nắp che giữa 24 là nắp che ngoài có thể được đỡ kín.

Hơn nữa, đối với xe máy 1, phần chứa ắc quy 31 kéo dài xuống dưới về phía trước từ phía hộp chứa đồ 30, và lỗ thoát nước 63 được tạo ở phần phòng chứa chất lưu 65 vốn là phần trước của phần chứa ắc quy. Do đó, chất lỏng có thể được xả một cách hiệu quả ra khỏi lỗ thoát nước 63. Ngoài ra, đối với xe máy 1, phần chứa ắc quy 31 có thể chứa ắc quy B bằng cách sử dụng chính trọng lượng của ắc quy B. Do đó, khả năng bảo dưỡng có thể được đảm bảo. Hơn nữa, các đầu cực 52, 53 được đặt ở phần trên của ắc quy B. Do đó, khả năng bảo dưỡng có thể được cải thiện hơn nữa.

Như được nêu trên đây, các phương án thực hiện sáng chế đã được giải thích. Tuy nhiên, sáng chế không bị giới hạn bởi các phương án thực hiện này. Sáng chế còn có thể được áp dụng và các cải biến khác mà vẫn nằm trong phạm vi các điểm yêu cầu bảo hộ kèm theo.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên bao gồm:

tay lái (10) đỡ trên ống đầu (12),

yên xe (16) cho người ngồi bố trí phía sau tay lái (10),

phần sàn để chân (20) nằm giữa và bên dưới tay lái (10) và yên xe (16)

mà người ngồi ngồi trên yên xe (16) đặt chân lên đó,

phần ống giữa (TN) thông lên trên từ phần sàn để chân (20), tạo ra khoảng trống ở phần ống giữa,

hộp chứa đồ (30) nằm bên dưới yên xe (16) và được che bởi yên xe (16) để có khả năng mở và đóng, và

hộp chứa đồ thứ hai bố trí ở phía trước hộp chứa đồ (30) để chứa ắc quy (B),

hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên, khác biệt ở chỗ,

phần ống giữa (TN) có phần nắp che thân bên dưới (25) kéo dài lên trên từ phần sàn để chân (20), và

hộp chứa đồ thứ hai đỡ phần nắp che thân bên dưới (25),

phần ống giữa (TN) có phần nắp che giữa (24) kéo dài từ phần nắp che thân bên dưới (25) theo phương chiều rộng xe,

phần nắp che giữa (24) được giữ chặt vào hộp chứa đồ thứ hai,

phần giữ chặt (55) giữ chặt phần nắp che giữa (24) được tạo ở hộp chứa đồ thứ hai,

phần phòng (60) thông về phía phần nắp che giữa (24) được tạo quanh phần giữ chặt (55) ở hộp chứa đồ thứ hai,

phần phòng (60) tạo ra bề mặt gài (61) quay về phía cắt với chiều phòng của phần phòng (60) trên hình vẽ mặt cắt, và

hộp cầu chì (50) chứa trong hộp chứa đồ thứ hai được tỳ và đỡ trên bề mặt gài (61).

2. Hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo điểm 1 khác biệt ở chỗ,

hộp chứa đồ (30) được đỡ ở khung yên xe (15) trên khung thân, đỡ yên xe (16) từ bên dưới, và

hộp chứa đồ thứ hai được đỡ ở phần giá đỡ (14B, 14C) nối với phần trước của khung yên xe (15).

3. Hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo điểm 1 hoặc 2, khác biệt ở chỗ,

hộp chứa đồ (30) được đỡ ở khung yên xe (15) trên khung thân, đỡ yên xe (16) từ bên dưới,

hộp chứa đồ thứ hai được đỡ ở phần giá đỡ (14B, 14C) nối với phần trước của khung yên xe (15), và

phần nắp che thân bên dưới (25) được giữ chặt vào và đỡ trên các phần nhô (46, 47) tạo trên bề mặt bên của hộp chứa đồ thứ hai.

4. Hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo điểm 3, khác biệt ở chỗ, các phần nhô (46, 47) được bố trí gần các phần nối (40, 41) với phần giá đỡ (14B, 14C) được tạo ở hộp chứa đồ thứ hai.

5. Hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo điểm 4, khác biệt ở chỗ, các phần nối (40, 41) được bố trí để được xếp chồng với phần nắp che thân bên dưới (25) trên hình chiếu cạnh.

6. Hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, khác biệt ở chỗ,

nắp che thân sau (29) được lắp phía sau phần nắp che giữa (24) và phần nắp che thân bên dưới (25) để được nối liên tục với phần nắp che giữa (24) và phần nắp che thân bên dưới (25), và được kéo dài về phía sau,

phần nắp che thân bên dưới (25) được giữ chặt vào và đỡ trên các phần nhô (46, 47) tạo trên bề mặt bên của hộp chứa đồ thứ hai, và nắp che thân sau (29) che các phần nhô (46, 47).

7. Hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, khác biệt ở chỗ,

hộp chứa đồ thứ hai được bố trí để nghiêng xuống về phía trước từ phía hộp chứa đồ (30),

lỗ thoát nước (63) để xả chất lỏng được tạo ở phần trước của hộp chứa đồ thứ hai, và

lỗ thoát nước (63) được tạo ở phần phòng chứa chất lưu (65) phòng xuống về phía trước từ phần trước của hộp chứa đồ thứ hai.

8. Hộp chứa đồ cho xe ngồi kiểu để chân hai bên theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, khác biệt ở chỗ,

hộp chứa đồ thứ hai được bố trí để nghiêng xuống về phía trước từ phía hộp chứa đồ (30), và

ắc quy (B) được chứa trong hộp chứa đồ thứ hai quay về phía trước và phía dưới từ phía hộp chứa đồ (30) để ở trạng thái trong đó các đầu cực (52, 53) của ắc quy, được định vị ở phía phần trên trong hộp chứa đồ thứ hai.

Fig. 1

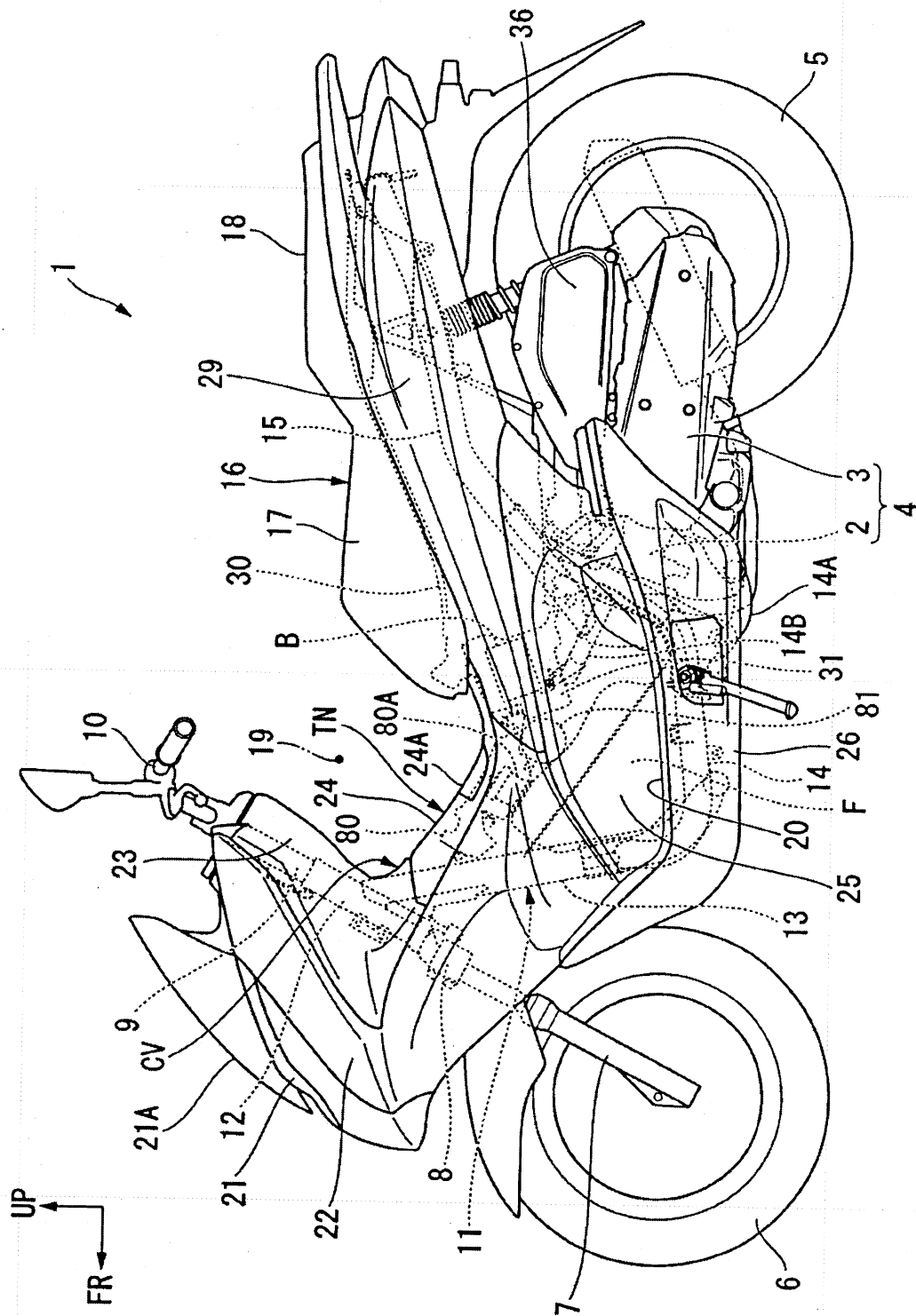


Fig. 2

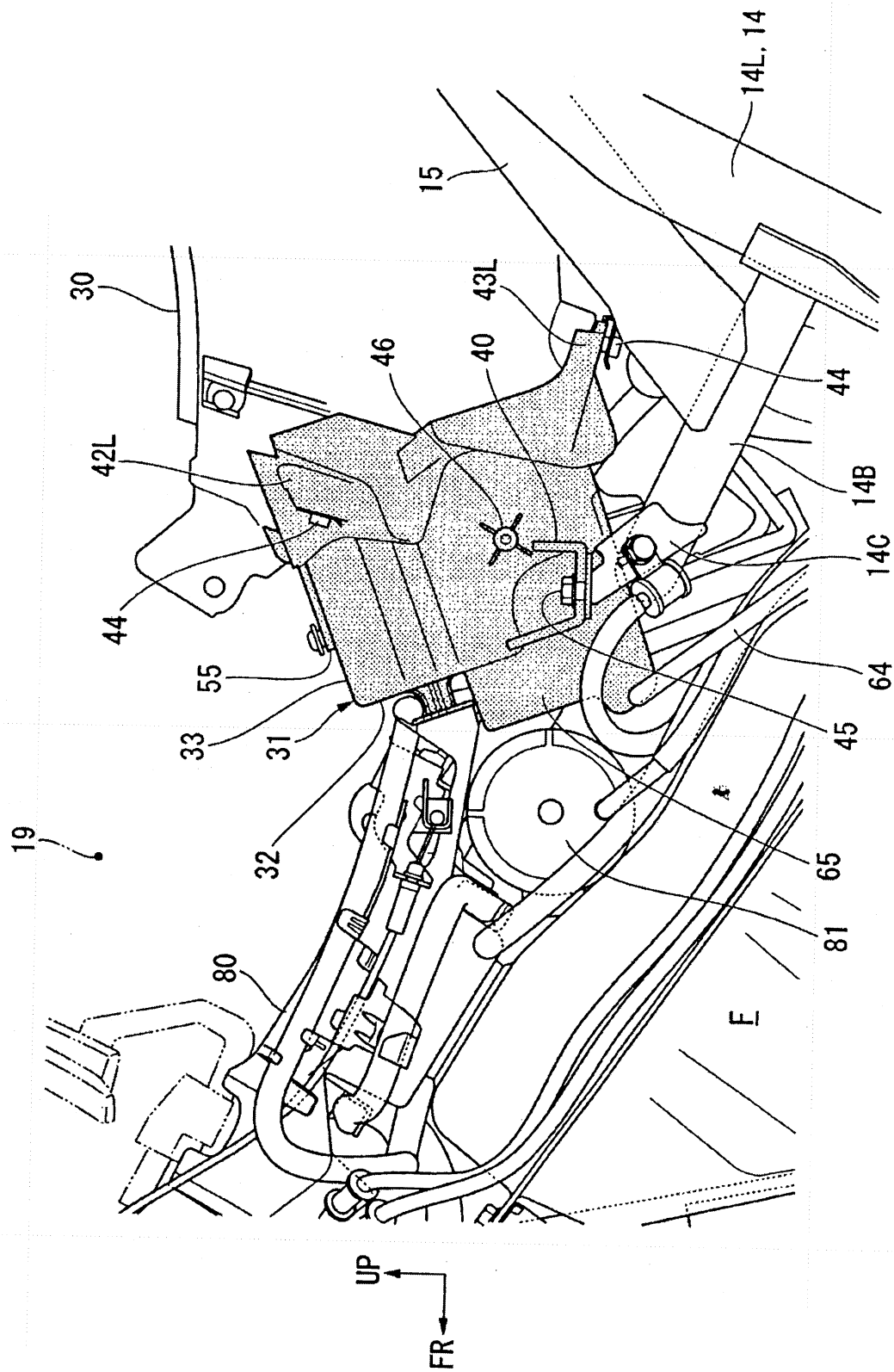


Fig. 3

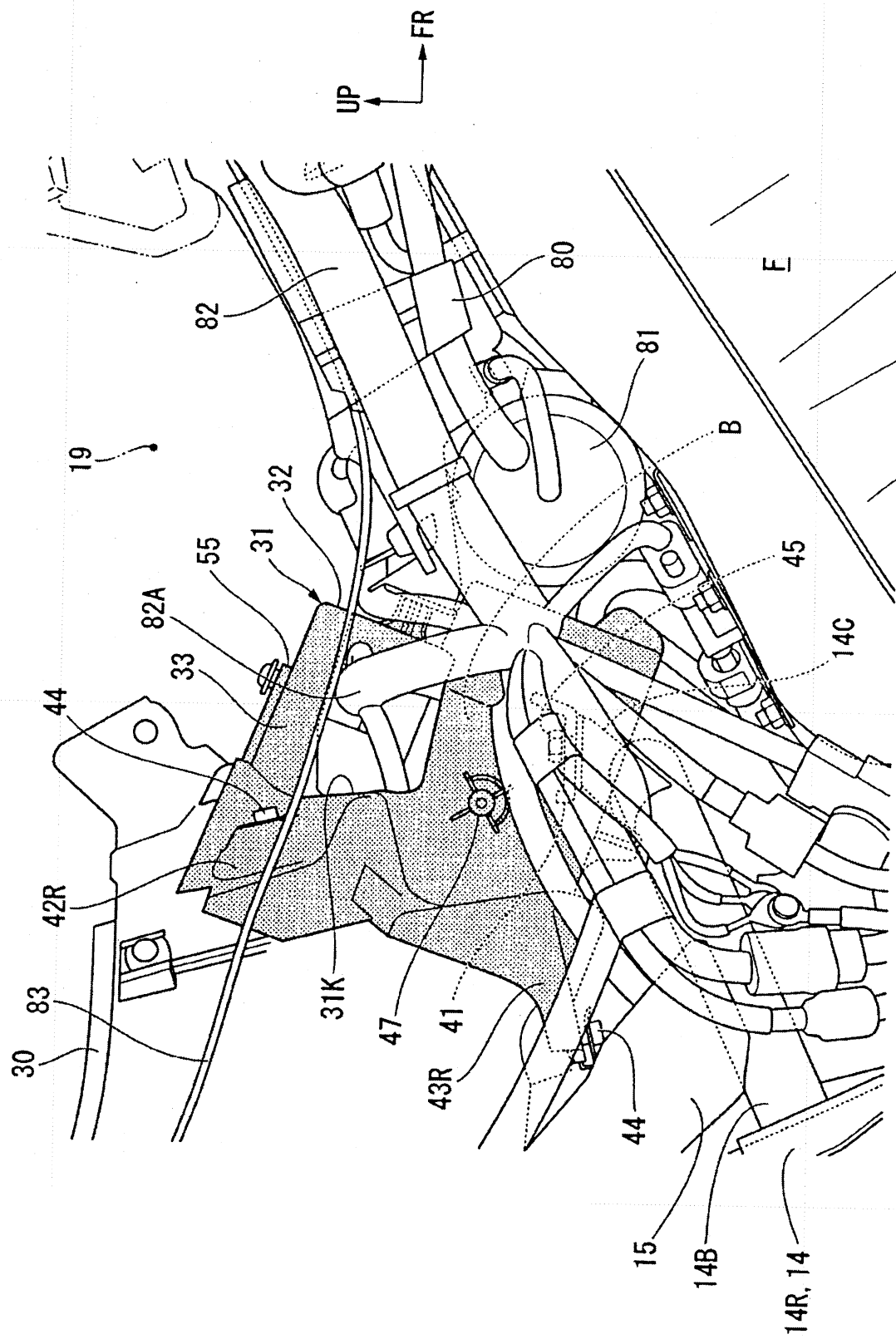


Fig.4

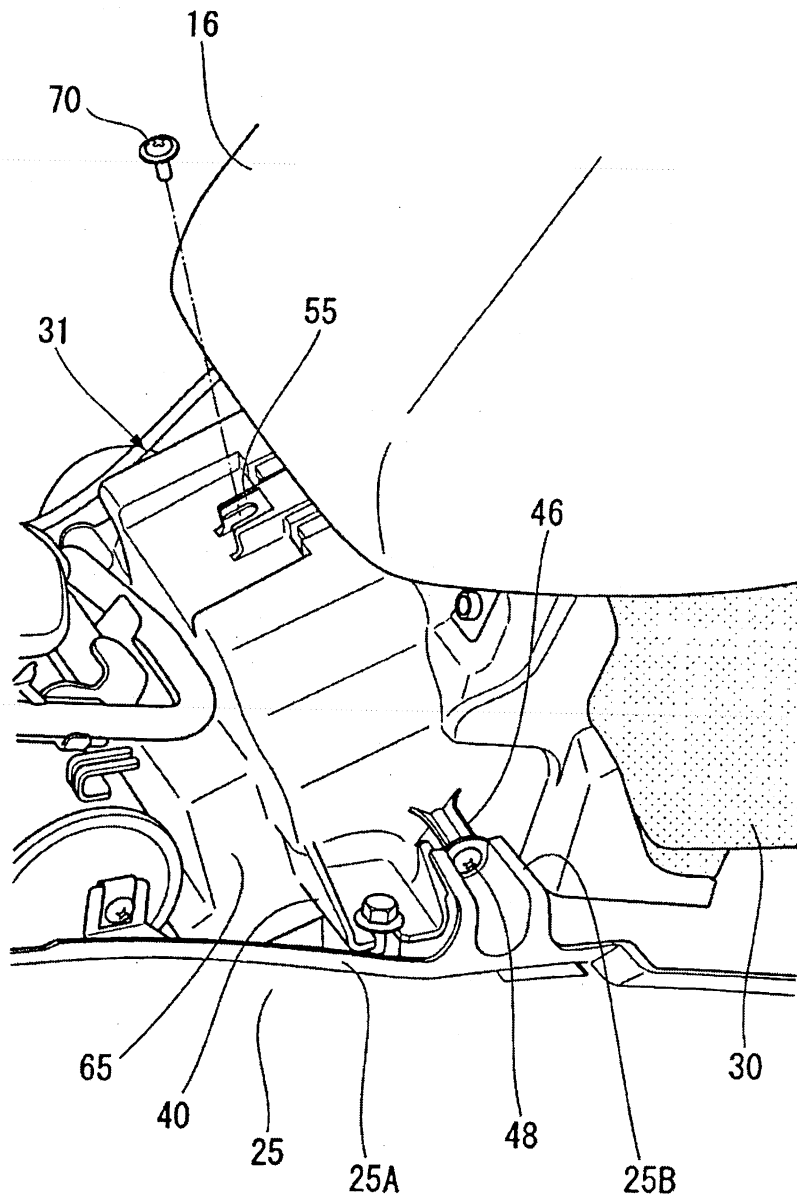


Fig.5

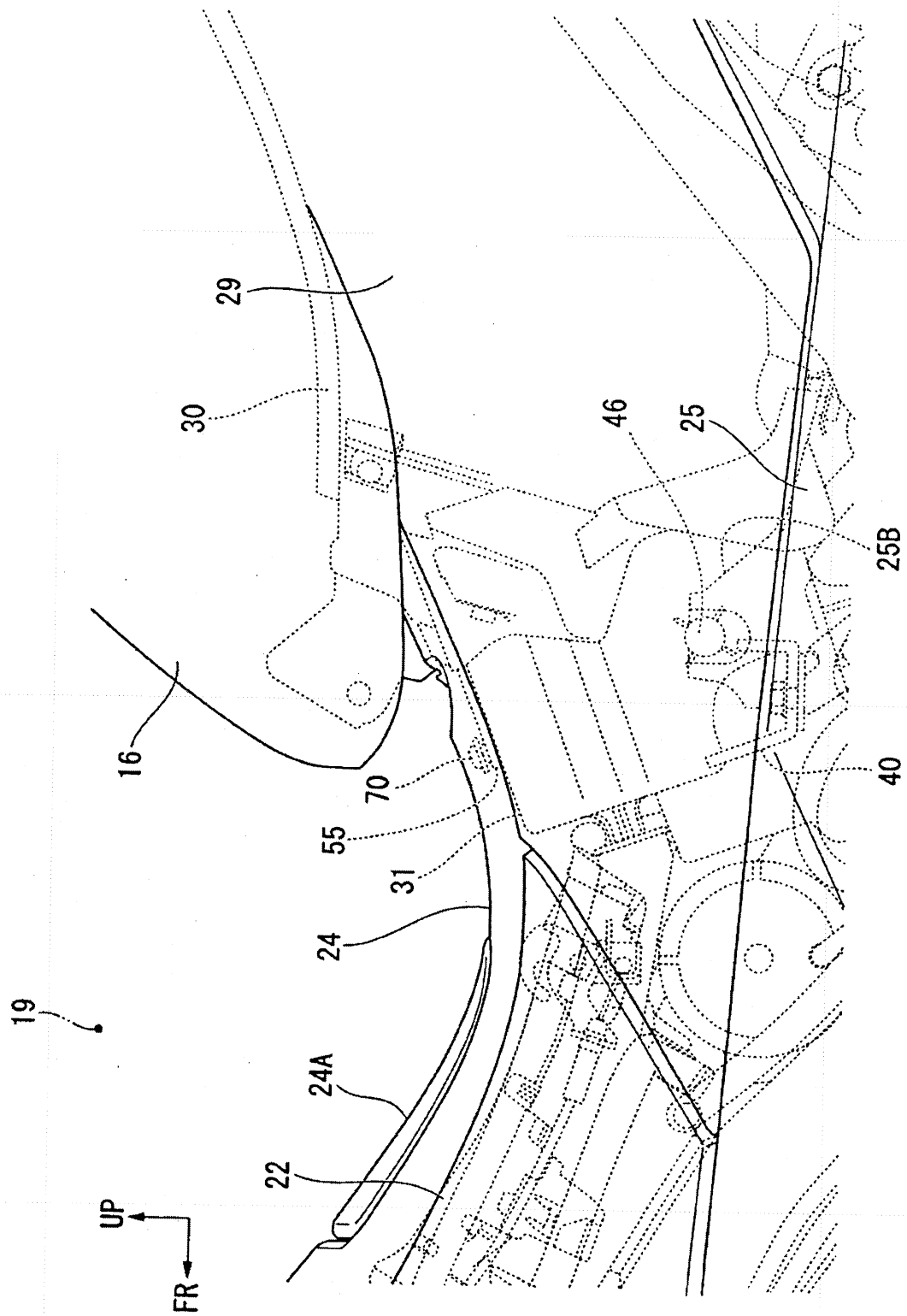


Fig.6

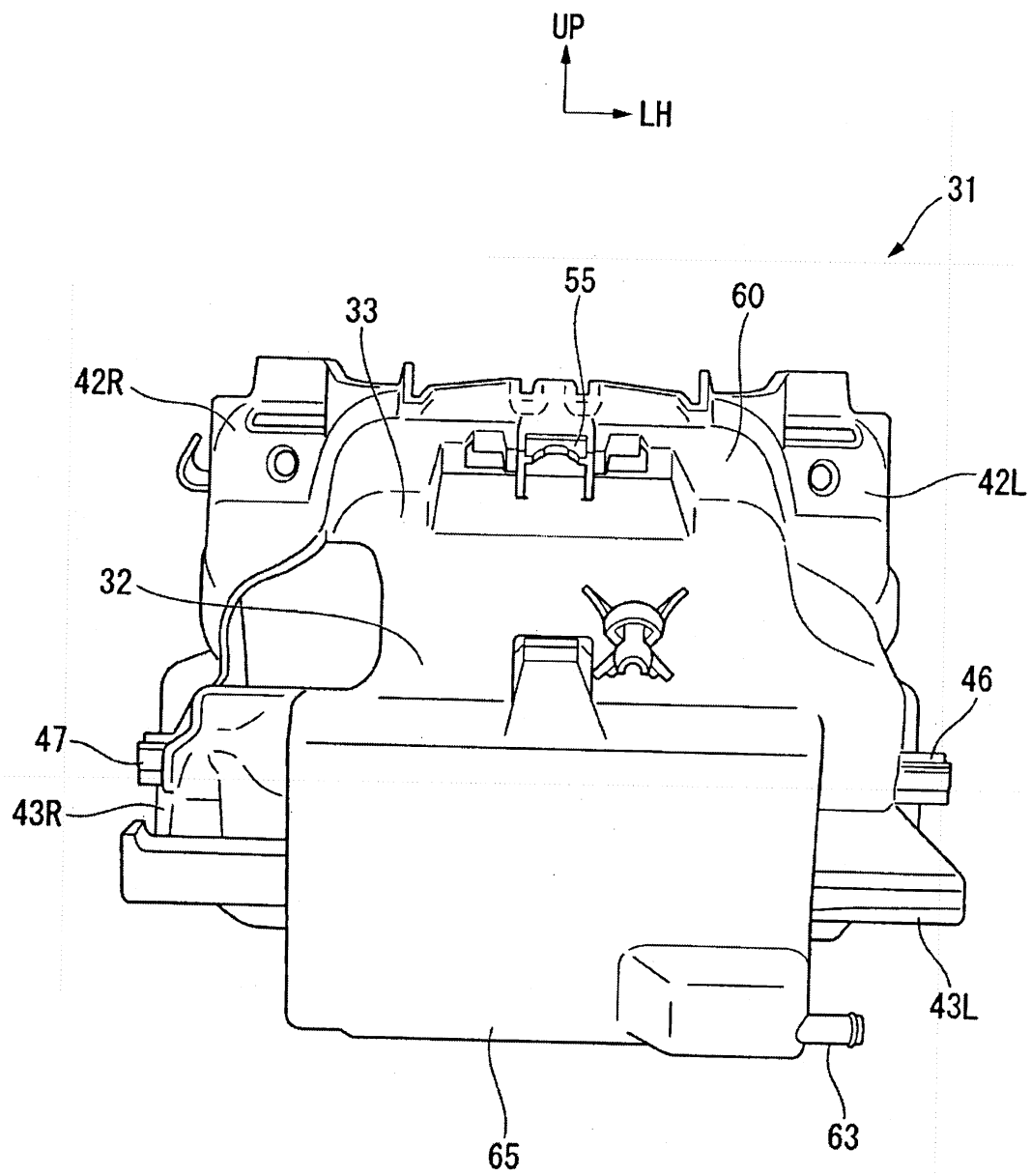
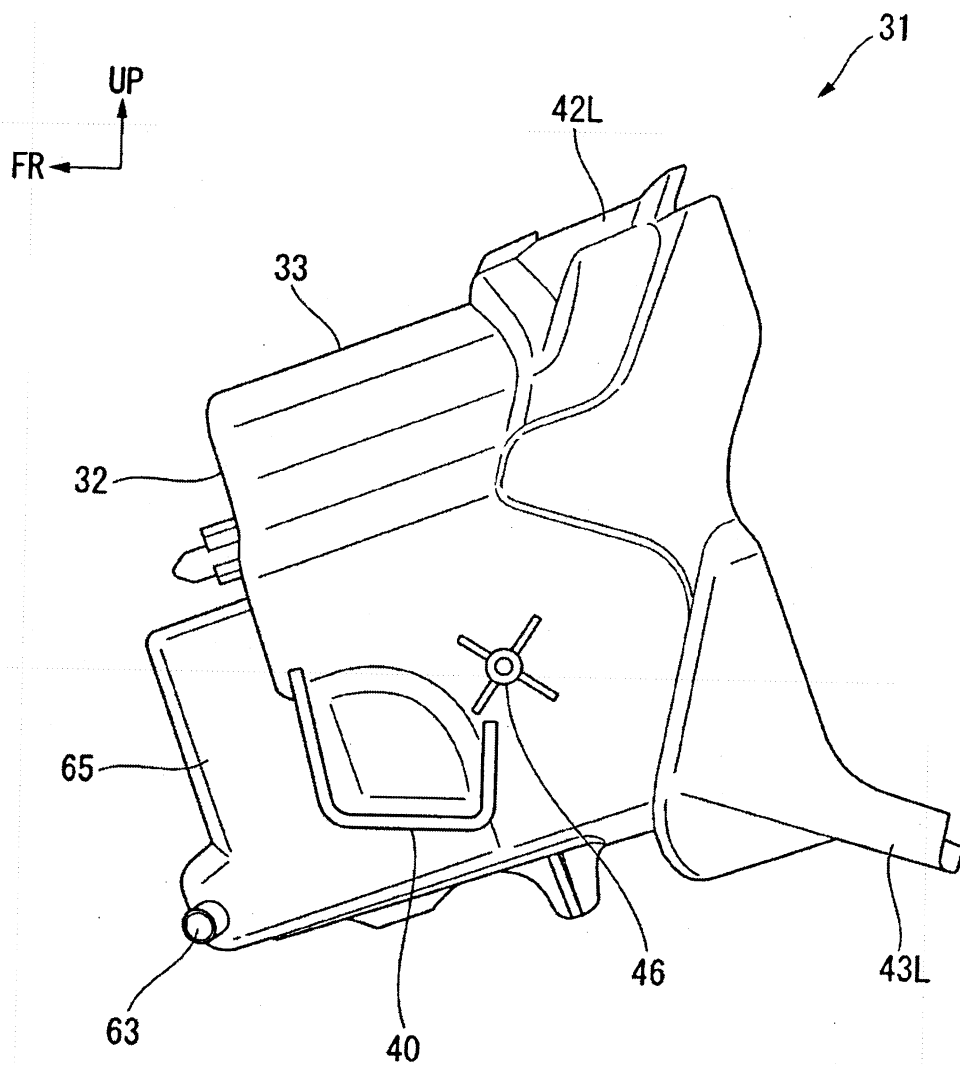
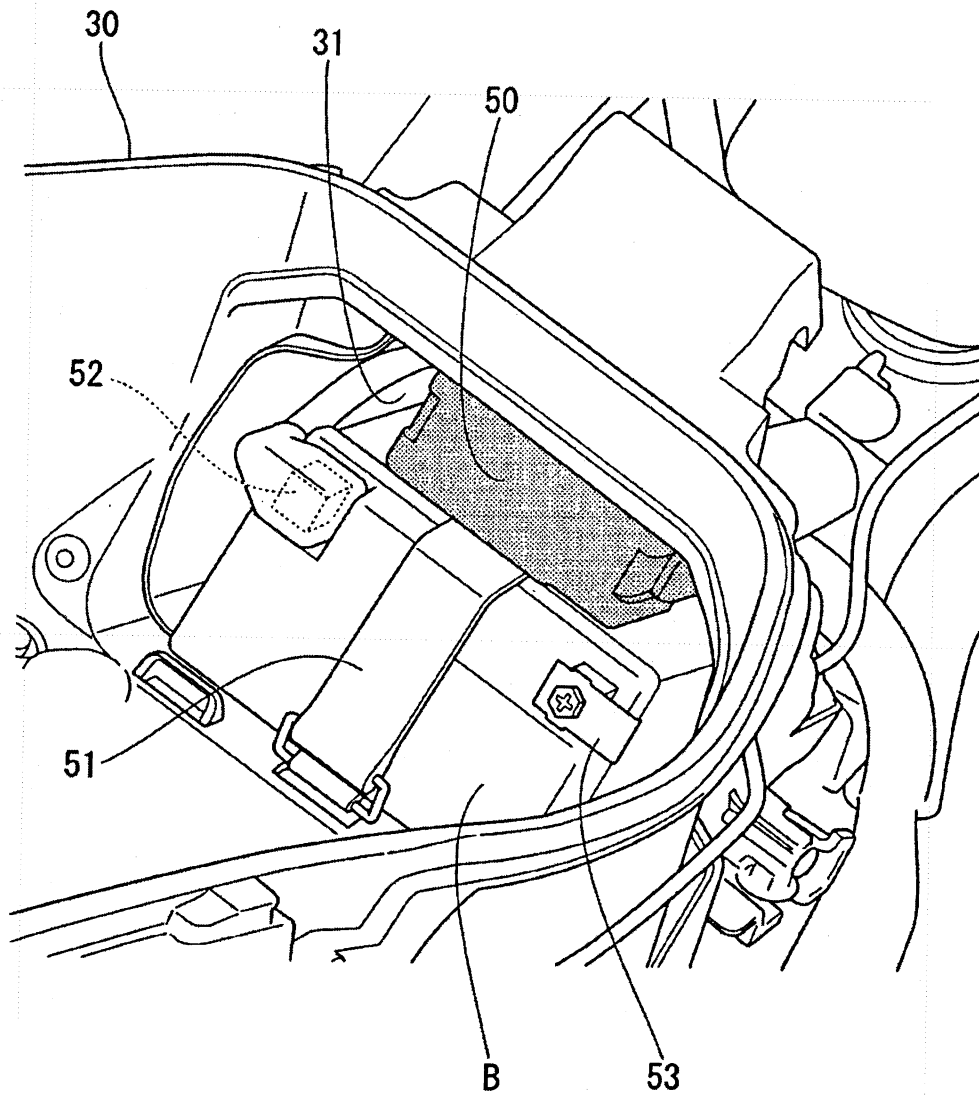


Fig.7



21908

Fig.8



21908

Fig.9

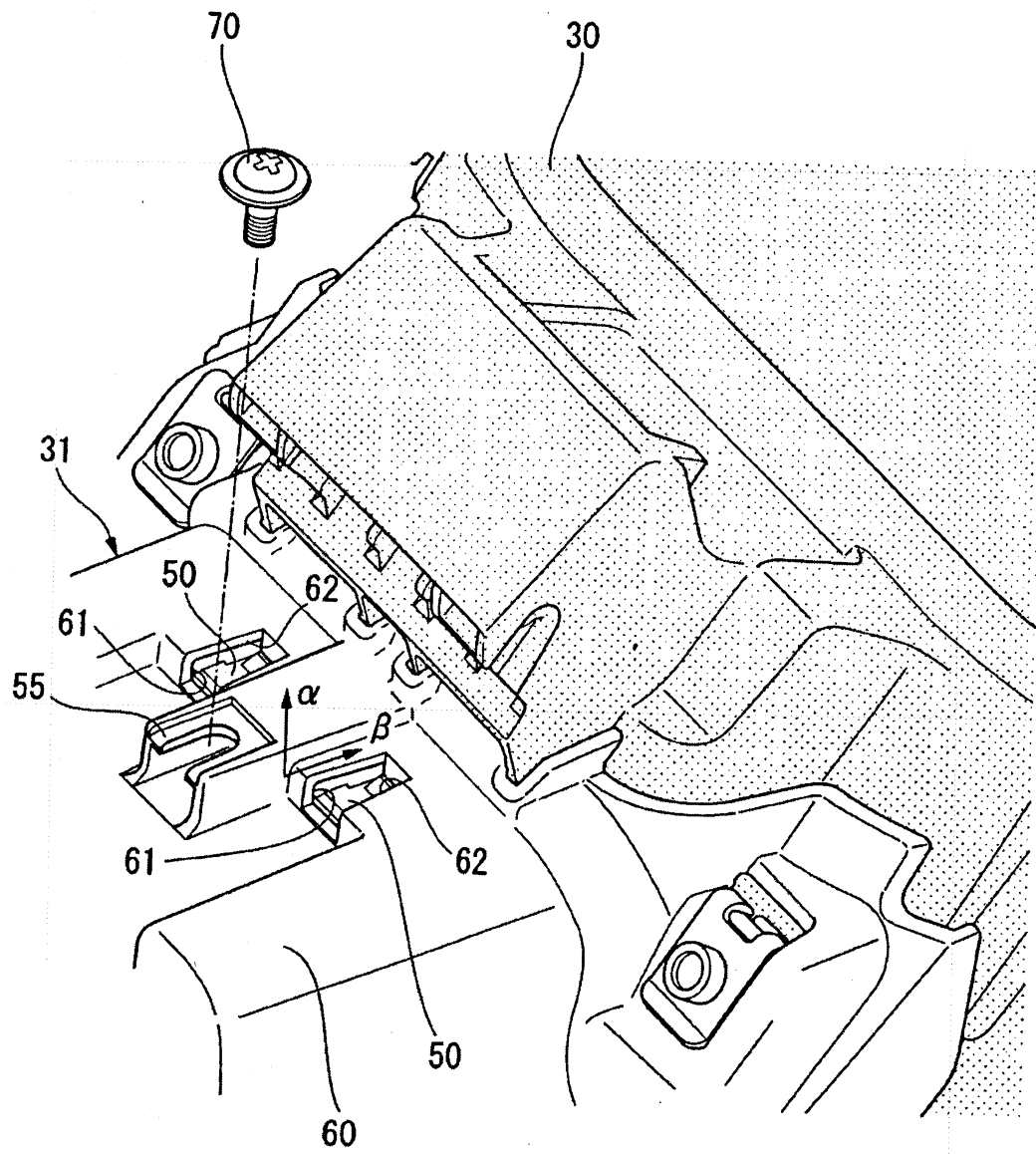


Fig.10

